TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ	*Võ Nhai, ngày 10 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị Hồng N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Triệu Quốc Đ, sinh năm 1997.

Địa chỉ: xóm KR, xã VC, huyện VN, tỉnh TN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Ma Thị Hồng N: Bà Vi Khánh P - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 58, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị Hồng N và anh Triệu Quốc Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Ma Thị Hồng N và anh Triệu Quốc Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Ma Thị Hồng N và anh Triệu Quốc Đ thỏa thuận giao cháu Triệu Quỳnh C sinh ngày 23/8/2019 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Đ có quyền được thăm nom và chăm sóc con chung.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Triệu Quốc Đ do chị Ma Thị Hồng N không yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Ma Thị Hồng N tự nguyện chịu 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng. Hoàn trả chị N 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0005037 ngày 02 tháng 11 năm 2022.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- UBND xã CĐ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng